

Bản án số:365/2024/HS-ST
Ngày: 17-7-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn TrúC Thiện.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Phi Hồ

Bà Nguyễn Thị Kim Chi

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Thanh-Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Lê Duy Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 303/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 336/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 614/2024/HSST-QĐ đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn Th; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; sinh ngày 07 tháng 5 năm 1991 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: 389/1, tổ 13, khu phố 2, phường Bình Đa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ: Không; con ông Nguyễn Văn Mỹ, sinh năm 1965 và bà Huỳnh Thị Kim Quyên, sinh năm 1965 (đã chết); Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ 2 và chưa có vợ, con;

Tiền án:

- Ngày 03 tháng 01 năm 2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 08 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173, tại bản án số 02/2019/HS-ST; (chưa xóa án tích)

- Ngày 26 tháng 3 năm 2023, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173, tại bản án số 139/2020/HSST; (chưa xóa án tích)

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19 tháng 8 năm 2023, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố Biên Hòa;

2. Họ và tên: Dương Văn Hưởng ; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; sinh ngày 31 tháng 10 năm 2000 tại Hà Nam; Nơi cư trú: 7/12, tổ 8, khu phố 5, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ: Không; con ông Dương Văn Hưng, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị Chín, sinh năm 1978; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ 2 và chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19 tháng 8 năm 2023, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam thuộc Công an tỉnh Đồng Nai;

3. Họ và tên: Nguyễn Gia Phúc Thịnh ; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Mất cóc; sinh ngày 12 tháng 9 năm 1990 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: 105/6, khu phố 1, phường Bình Đa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ: Không; con ông Nguyễn Gia Trúc, sinh năm 1943 và bà Vũ Thị Hảo, sinh năm 1948; Bị cáo là con út trong gia đình có 03 anh chị em và chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19 tháng 8 năm 2023, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố Biên Hòa;

4 .Họ và tên: Trần Tuấn Phát ; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Phát huệ; sinh ngày 25 tháng 8 năm 1993 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: 178E, tổ 35, khu phố 4, phường Bình Đa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ: Không; Con ông Trần Minh Hải, sinh năm 1966 và bà Ngô Thị Huệ, sinh năm 1968; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con lớn nhất và chưa có vợ, con;

Tiền án:

- Ngày 17/7/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 314/2019/HS-ST; (chưa xóa án tích).

- Ngày 10/11/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 437/2021/HSST (Trộm cắp tài sản trị giá dưới 02 triệu đồng). (chưa xóa án tích)

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19 tháng 8 năm 2023, sau đó chuyển cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố Biên Hòa.

5 .Họ và tên: Vũ Hùng ; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Cu lý; sinh ngày 09 tháng 10 năm 1994 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: 316/6, tổ 37, khu phố 4, phường Bình Đa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ: Không; con ông Vũ Ngọc Thanh Tùng, sinh năm 1971 và bà Phạm Thị Hằng, sinh năm 1971; Bị cáo là con đầu trong gia đình có 02 anh em; Bị cáo sống chung như vợ chồng với chị Huỳnh Triệu Vy - sinh năm 2001 và có 01 con chung.

Tiền án: Ngày 30/01/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" tại Bản án số 72/2019/HS-ST. (Chưa xóa án tích và chưa chấp hành phần bồi thường dân sự);

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16 tháng 8 năm 2023, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam thuộc Công an tỉnh Đồng Nai;

6 .Họ và tên: Dương Wei Quốc Thịnh; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Thịnh nhóc; Sinh ngày 15 tháng 12 năm 2003 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: ấp Sóc Dong, xã Tân Hưng, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng (Chỗ ở: khu phố 12, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 05/12; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ: Không; con ông Dương Thanh Tùng, sinh năm 1976 và bà Wei A Múi, sinh năm 1971; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ 02 và chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19 tháng 8 năm 2023, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai;

7 .Họ và tên: Nguyễn Vũ Duy Phương; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 02 tháng 01 năm 1983 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: Không xác định (Không có nơi đăng ký thường trú, tạm trú. Chỗ ở: Phòng trọ tại ấp Lộ Đức, xã Hố Nai 3, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ: Không; con ông Nguyễn Ngọc Long, sinh năm 1959 và bà Vũ Thị Khôn, sinh năm 1961; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất và chưa có vợ, con;

Tiền án: Ngày 15/01/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tại Bản án số 18/2013/HSST; (chưa xóa án tích).

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18 tháng 8 năm 2023, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố Biên Hòa.

8 .Họ và tên: Phạm Thanh Tới ; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1984 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp Tân Thành, xã Tân Hòa, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Chức vụ: Không; con ông Phạm Văn Cường, sinh năm 1930 (đã chết) và bà Huỳnh Thị Nguyệt, sinh năm 1942 (đã chết); Gia đình có 08 anh chị em, bị cáo là con út; Họ và tên vợ: Phạm Thị Ngọc Diệu – sinh năm 1984 và có 02 người con (lớn sinh năm 2018 và nhỏ sinh năm 2022);

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19 tháng 8 năm 2023, sau đó chuyển tạm giam đến ngày 03/11/2023, được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh. Hiện bị cáo đang được tại ngoại.

Bị hại:

1. Chị Nguyễn Thị Kim Hương, sinh năm 1983, ngụ tại ấp Bình Hòa, xã Xuân Phú, huyện Xuân Lộc, Đồng Nai.

2. Anh Hồ Linh, sinh năm 1986, ngụ tại 12/45A, khu phố 3, phường Tam Hòa, thành phố Biên Hòa.

3. Anh Trần Văn Kóong, sinh năm 1970, ngụ tại ấp 05, xã La Ngà, huyện Định Quán, Đồng Nai.

4. Chị Dương Thị Lệ, sinh năm 1982, ngụ Làng Phăm Ó, xã Bar Măil, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

5. Anh Trần Ngọc Khang, sinh năm 1993, ngụ thị trấn Đăk Hà, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

nhà số 28/2, khu phố 4, phường Quang Vinh, thành phố Biên Hòa do ông Đoàn Hữu Diệu, sinh năm 1951.

6. Chị Đoàn Thị Ngọc Hạnh, sinh năm 1974, ngụ ấp Đồng Nai, phường Hóa An, thành phố Biên Hòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Văn Đức, sinh năm 1990, ngụ tại C31, tổ 38, khu phố 4, phường Bình Đa, thành phố Biên Hòa.

2. Anh Đặng Minh Trí, sinh năm 1988, ngụ 118/16 Châu Văn Biếc, thị trấn Long Điền, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

3. Ông Trần Ngọc Khiêm, sinh năm 1959, ngụ thị trấn Đăk Hà, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum, là bố đẻ của Khang.

4. Ông Dương Văn Hưng, sinh năm 1976, ngụ khu phố 5, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, là bố của bị cáo Hương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Văn Thuận, Trần Tuấn Phát, Dương Văn Hưởng, Nguyễn Gia Phúc Thịnh, Vũ Hùng và Dương Wei Quốc Thịnh là bạn bè quen với nhau và đều không có nghề nghiệp ổn định. Để có tiền tiêu xài, các đối tượng rủ nhau đi trộm cắp tài sản, sau đó bán cho các đối tượng Nguyễn Vũ Duy Phương và Phạm Thanh Tới tiêu thụ. Thực hiện ý định trên, trong khoảng thời gian từ ngày 07/06/2023 đến ngày 14/8/2023, Thuận, Phát, Hưởng, Phúc Thịnh, Quốc Thịnh và Hùng đã thực hiện 06 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Biên Hòa, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 02 giờ 30 phút, ngày 07/6/2023, Nguyễn Gia Phúc Thịnh, Dương Wei Quốc Thịnh và đối tượng Hùng Lý (chưa rõ lai lịch) rủ nhau đi trộm cắp tài sản, Hùng Lý sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Airblade (không rõ biển số) chở Phúc Thịnh và Quốc Thịnh đi tìm kiếm sơ hở trong việc quản lý tài sản của người dân để trộm cắp, khi đi ngang qua nhà trọ số 208/17B, khu phố 9, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa do chị Nguyễn Thị Kim Hương (sinh năm 1983, ngụ tại ấp Bình Hòa, xã Xuân Phú, huyện Xuân Lộc, Đồng Nai) thuê trọ thì phát hiện 01 chiếc xe mô tô biển số 60B5-940.77 của chị Hương để trước cửa phòng, xe không khóa cốp. Lúc này, Hùng Lý đứng bên ngoài cánh giới, còn Phúc Thịnh và Quốc Thịnh vào lấy

trộm chiếc xe của chị Hương rồi tẩu thoát. Sau đó, Quốc Thịnh điều khiển xe đến khu vực bến xe Đồng Nai, phường Bình Đa, thành phố Biên Hòa bán cho một người đàn ông (không rõ lai lịch) được 5.000.000đ (Năm triệu đồng) và chia nhau tiêu xài hết.

Vật chứng gồm: 01 chiếc xe mô tô biển số 60B5-940.77 là tài sản chị Hương bị trộm cắp. Sau khi trộm cắp được chiếc xe, Quốc Thịnh đã mang bán cho một người đàn ông (không rõ lai lịch) nên không thu hồi được.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 442/KL-HĐĐGTS ngày 22 tháng 8 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Biên Hòa kết luận: “01 chiếc xe mô tô biển số 60B5-940.77 có trị giá là 7.760.000 đồng (bảy triệu, bảy trăm sáu mươi nghìn đồng)”.

Về dân sự: Bị hại là chị Nguyễn Thị Kim Hương yêu cầu các bị can bồi thường số tiền 7.760.000 đồng (Bảy triệu, bảy trăm sáu mươi nghìn đồng). Hiện các bị can chưa bồi thường.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 03 giờ 00 phút, ngày 19/7/2023, Nguyễn Văn Thử Vũ Hùng đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài thì Hùng đồng ý. Thử điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave (không rõ biển số) chở Hùng ngồi sau. Khi đi đến nhà số 12/45A, khu phố 3, phường Tam Hòa, thành phố Biên Hòa thì phát hiện 01 chiếc xe mô tô biển số 60F1-232.11 của anh Hồ Linh (sinh năm 1986, ngụ tại 12/45A, khu phố 3, phường Tam Hòa, thành phố Biên Hòa) đang dựng bên hông nhà, chìa khóa vẫn cắm trên ổ khóa xe, không có người trông coi. Lúc này, Hùng đứng ngoài cánh giới còn Thử bộ vào trong trộm cắp chiếc xe mô tô trên rồi cùng nhau tẩu thoát. Thử và Hùng điều khiển chiếc xe mô tô trộm cắp được đến nhà Nguyễn Vũ Duy Phương tại địa chỉ tổ 99, khu phố 10, phường Hồ Nai, thành phố Biên Hòa để bán. Tại đây, Hùng, Thử nói cho Phương biết chiếc xe mới trộm cắp được, không có giấy tờ và hỏi Phương có mua không. Mặc dù biết rõ đây là tài sản do phạm tội mà có nhưng Phương vẫn đồng ý mua với giá 3.500.000 đồng (ba triệu, năm trăm nghìn đồng). Đến khoảng 10 giờ 00 phút cùng ngày, Hùng đến gặp Phương xin chuộc lại chiếc xe, sau đó gỡ biển số 60F1-232.11 ném bỏ rồi gắn biển số 66F1- 478.14 vào xe và điều khiển xe đến gặp Nguyễn Văn Đức (sinh năm 1990, ngụ tại C31, tổ 38, khu phố 4, phường Bình Đa, thành phố Biên Hòa) cầm cố được số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng), Hùng chia thêm cho Thử số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng), còn lại giữ tiêu xài hết. Sau khi bị mất tài sản, anh Linh đã trình báo Công an phường Tam Hòa lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa điều tra theo thẩm quyền.

Vật chứng gồm: 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Airblade (số khung RLHJF4607DY338603, số máy JF46E-4226252) biển số 60F1-232.11 là tài sản của anh Linh bị trộm cắp. Hiện đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa thu hồi trả lại cho anh Linh; 01 biển số xe mô tô 66F1-478.14 là biển số Hùng lắp vào chiếc xe trộm cắp được của anh Linh để mang đi tiêu thụ. Qua xác minh chiếc biển số này do chị Bùi Thị Nhiều (sinh năm 1989, ngụ xã Bình Thạnh, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp). Kết quả ủy thác điều tra xác định chị Nhiều không có mặt tại nơi cư trú; 01 USB bên trong chứa đoạn video do camera an ninh ghi lại diễn biến Hùng và Thử thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 433/KL-HĐĐGTS ngày 17 tháng 8 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Biên Hòa kết luận: “01 chiếc xe mô tô biển số 60F1-232.11 có trị giá là 20.515.000 đồng (Hai mươi triệu, năm trăm mười lăm nghìn đồng)”.

Về dân sự: Bị hại là anh Hồ Linh đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 26/7/2023, Vũ Hùng điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Space (chưa rõ biển số) chở Nguyễn Văn Thới về nhà tại phường Bình Đa, thành phố Biên Hòa. Khi cả hai đi đến trước nhà số 195/S1, tổ 7, khu phố 1A, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa thì Thới phát hiện 01 chiếc xe mô tô biển số 60F1-425.66 của anh Trần Văn Kóong (sinh năm 1970, ngụ tại ấp 05, xã La Ngà, huyện Định Quán, Đồng Nai) đang dựng trước nhà, chìa khóa vẫn cắm trên ổ khóa xe, không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp. Lúc này, Thới Hùng quay xe lại đến gần chiếc xe đứng cạnh giới còn Thới lại gần chiếc xe ngồi lên nômá rồi tẩu thoát. Sau đó, Thới với Hùng sẽ để chiếc xe mới trộm cắp được lại để sử dụng và đưa cho Hùng số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu, năm trăm nghìn đồng) coi như chia phần, Hùng đồng ý. Khoảng 03 ngày sau, do kẹt tiền nên Thới bán chiếc xe cho một người đàn ông tên Tùng (không rõ lai lịch) được số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) tiêu xài hết. Sau khi bị mất tài sản, anh Kóong đã trình báo Công an phường Tân Hiệp lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa điều tra theo thẩm quyền.

Vật chứng gồm: 01 chiếc xe mô tô biển số 60F1-425.66 là tài sản anh Kóong bị trộm cắp. Sau khi trộm cắp được chiếc xe, Thới đã mang bán cho một người đàn ông tên Tùng (không rõ lai lịch) nên không thu hồi được.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 554/KL-HĐĐGTS ngày 18 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Biên Hòa kết luận: “01 chiếc xe mô tô biển số 60F1-425.66 có trị giá là 3.600.000 đồng (Ba triệu sáu trăm nghìn đồng)”.

Về dân sự: Bị hại là anh Trần Văn Kóong yêu cầu các bị can bồi thường số tiền 3.600.000 đồng (Ba triệu sáu trăm nghìn đồng). Hiện các bị can chưa bồi thường.

Vụ thứ tư: Vào khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 07/8/2023, Nguyễn Văn Thới điều khiển xe mô tô (không rõ chủng loại, biển số) chở Dương Văn Hưởng ngồi sau đi đến khu vực phường Trảng Dài với mục đích tìm kiếm sơ hở trong việc quản lý tài sản của người dân để trộm cắp. Khi Thới và Hưởng đi đến xưởng sửa chữa xe địa chỉ tại tổ 2, khu phố 4C, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa thì phát hiện 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 60C1 – 661.62 của chị Dương Thị Lệ (sinh năm 1982, ngụ Làng Phăm Ó, xã Bar Măil, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai) để bên trong xưởng sửa chữa xe, không có người trông coi. Lúc này, Thới ngoài cảnh giới, Hưởng đi bộ tới mở cánh cửa tôn, rồi vào trong trộm cắp chiếc xe trên mang ra ngoài đưa cho Thới lái, còn Hưởng điều khiển chiếc xe của Thới chiếc xe mới trộm cắp được tẩu thoát. Thới và Hưởng đem chiếc xe xuống khu vực khu phố Vườn Dừa, phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa bán cho hai người đàn ông (không rõ lai lịch) được 4.500.000 đồng (Bốn triệu, năm trăm nghìn đồng) và chia nhau tiêu xài hết. Sau khi bị

mất tài sản, chị Lệ đã trình báo Công an phường Trảng Dài lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa điều tra theo thẩm quyền.

Vật chứng gồm: 01 chiếc xe mô tô biển số 60C1-661.62 là tài sản chị Lệ bị trộm cắp. Chiếc xe này chị Lệ mượn anh Đặng Minh Trí (sinh năm 1988, ngụ 118/16 Châu Văn Biếc, thị trấn Long Điền, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu) để sử dụng. Sau khi trộm cắp được chiếc xe, Thvà Hưởng đã mang bán cho một người đàn ông (không rõ lai lịch) nên không thu hồi được.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 445/KL-HĐĐGTS ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Biên Hòa kết luận: “01 chiếc xe mô tô biển số 60C1-661.62 có trị giá là 14.400.000 đồng (mười bốn triệu, bốn trăm nghìn đồng)”.

Về dân sự: Bị hại là chị Dương Thị Lệ yêu cầu các bị can bồi thường số tiền 14.400.000 đồng (mười bốn triệu, bốn trăm nghìn đồng). Hiện các bị can chưa bồi thường.

Vụ thứ năm: Vào khoảng 02 giờ 30 phút, ngày 05/8/2023, Thử Phát đi trộm cắp tài sản, Phát đồng ý. Phát điều khiển xe mô tô hiệu Dream (không rõ biển số) chở Thngôi sau đi tìm kiếm tài sản trộm cắp. Khi đi đến nhà trọ địa chỉ tại B18, khu phố 6, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa thì phát hiện 01 chiếc xe mô tô biển số 82K-6668 của anh Trần Ngọc Khang (sinh năm 1993, ngụ thị trấn Đăk Hà, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum) đang để trong dãy trọ. Lúc này, Thđứng ngoài cánh giới còn Phát đi vào bên trong trộm cắp chiếc xe rồi cả hai tẩu thoát. Do không có xe nên Phát đã giữ chiếc xe này lại để sử dụng và đưa cho Th1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) coi như chia phần. Phát tháo biển số thật của chiếc xe ra rồi lắp biển số 60M5-5239 vào để tránh bị phát hiện và sử dụng để làm phương tiện đi trộm cắp.

Vật chứng gồm: 01 chiếc xe mô tô có số khung RLCS5C6207Y030595, số máy 5C62030595 là tài sản anh Trần Ngọc Khang bị trộm cắp. Qua xác minh, chiếc xe này có biển số 82K8-6668 do ông Trần Ngọc Khiêm (sinh năm 1959, ngụ thị trấn Đăk Hà, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum, là bố đẻ của Khang) làm chủ sở hữu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã trả lại cho anh Khang; 01 biển số xe 60M5-5239 là biển số Phát nhặt được và gắn vào chiếc xe trộm cắp được để sử dụng. Qua xác minh, biển số trên do chị Trần Thị Hạnh (sinh năm 1978, ngụ khu phố 3, phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa) đăng ký chủ sở hữu cho chiếc xe nhãn hiệu Yamaha C115, chị Hạnh đã bán chiếc xe này cho một người đàn ông (không rõ lai lịch) qua mạng xã hội.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐGTS ngày 04 tháng 01 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Biên Hòa kết luận: 01 xe mô tô biển số 82K8-6668 có trị giá 6.000.000Đ (Sáu triệu đồng).

Về dân sự: Bị hại là anh Trần Ngọc Khang đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường.

Vụ thứ sáu: Vào khoảng 3 giờ 00 phút, ngày 14/8/2023 Nguyễn Văn Thùng với Trần Tuấn Phát, Dương Văn Hưởng và Nguyễn Gia Phúc Thịnh rủ nhau đi trộm cắp tài sản thì cả nhóm đồng ý. Phát điều khiển xe mô tô biển số 60M5-5239 chở Thuận, còn Hưởng điều khiển xe mô tô biển số 59K1-77570 chở Phúc Thịnh ngồi sau đi

tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Khi đi đến nhà số 28/2, khu phố 4, phường Quang Vinh, thành phố Biên Hòa do ông Đoàn Hữu Diệu (sinh năm 1951) làm chủ thì cả nhóm phát hiện trong sân nhà ông Diệu có để 04 chiếc xe mô tô. Lúc này, Phúc Thịnh và Phát đứng bên ngoài cảnh giới còn Hương và Thơm cồng đột nhập vào sân, Thơm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 39F2-6734 của ông Diệu, Hương trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số 60F2-632.71 của chị Đoàn Thị Ngọc Hạnh (sinh năm 1974, ngụ ấp Đồng Nai, phường Hóa An, thành phố Biên Hòa, là con gái ông Diệu) và đẩy ra ngoài, rồi cả nhóm tẩu thoát. Sau đó, Thử dùng mạng xã hội Zalo gọi điện cho Phạm Thanh Tới nói có chiếc xe mới trộm cắp được muốn bán thì Tới đồng ý mua, sau khi xem hình ảnh chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 39F2-6734 do Thử gửi, Tới đồng ý mua với giá 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), Thử đồng ý rồi điều khiển xe tới bến xe Đồng Nai (thuộc phường Bình Đa, thành phố Biên Hòa) giao cho Tới và nhận tiền. Sau khi mua chiếc xe của Thuận, Tới đăng lên mạng xã hội và bán cho một người đàn ông (không rõ lai lịch) với giá 3.800.000 đồng (ba triệu tám trăm nghìn đồng). Đối với chiếc xe mô tô biển số 60F2-632.71, Hương mang đến khu vực Đại Học Nông Lâm – TP Hồ Chí Minh bán cho hai người đàn ông (không rõ lai lịch) được số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) rồi cả nhóm chia nhau tiền tiêu xài hết. Sau khi bị mất tài sản, ông Diệu đã trình báo Công an phường Quang Vinh lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa điều tra theo thẩm quyền.

* Vật chứng gồm: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 39F2-6734 và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số 60F2-632.71 là tài sản ông Diệu và chị Hạnh bị trộm cắp. Sau khi trộm cắp, Thử và Hương đã mang bán cho những người (không rõ lai lịch) nên không thu hồi được; 01 USB bên trong chứa đoạn video liên quan đến vụ việc phạm tội; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Realme 5, 01 chiếc xe mô tô biển số 59X1-755.70 là phương tiện bị can Dương Văn Hương sử dụng vào mục đích phạm tội. Đối với chiếc xe mô tô biển số 59X1-755.70, qua xác minh đây là chiếc xe do ông Dương Văn Hưng (sinh năm 1976, ngụ khu phố 5, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, bố đẻ của Hương) mua lại của ông Hoàng Ngọc Thăng (sinh năm 1988, ngụ phường Long Bình, thành phố Thủ Đức), việc Hương sử dụng chiếc xe thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ông Hưng không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã trả lại chiếc xe cho ông Hưng; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia, là phương tiện liên lạc của bị can Vũ Hùng sử dụng vào mục đích phạm tội; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus là tài sản cá nhân của bị can Trần Tuấn Phát không liên quan đến hành vi phạm tội; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Itel là phương tiện bị can Phát sử dụng vào mục đích phạm tội; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A11 là phương tiện Phạm Thanh Tới sử dụng vào mục đích phạm tội; Số tiền 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng) là số tiền Tới thu lợi bất chính sau khi bán chiếc xe mô tô biển số 39F2-6734.

Tại các bản Kết luận định giá tài sản số 443/KL-HĐĐGTS và 444/KL-HĐĐGTS, ngày 22 tháng 8 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Biên Hòa kết luận:

“- 01 chiếc xe mô tô biển số 60F2-632.71 có trị giá là 20.580.000 đồng (hai mươi triệu, năm trăm tám mươi nghìn đồng); 01 chiếc xe mô tô biển số 39F2-6734 có trị giá là 8.250.000 đồng (tám triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng)”.

Về dân sự: Bị hại là chị Đoàn Thị Ngọc Hạnh và ông Đoàn Hữu Diệu yêu cầu các bị can Thuận, Phát, Hường và Phúc Thịnh bồi thường tổng số tiền 28.830.000 đồng (Hai mươi tám triệu, tám trăm ba mươi nghìn đồng). Ngày 13/12/2023, ông Dương Văn Hưng (sinh năm 1976, ngụ khu phố 5, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, là bố của bị can Hường) đã bồi thường cho chị Đoàn Thị Ngọc Hạnh và ông Đoàn Hữu Diệu số tiền là 7.330.000đ (Bảy triệu, ba trăm ba mươi nghìn đồng). Số tiền còn lại chị Hạnh và ông Diệu tiếp yêu cầu các bị can Thuận, Phát và Phúc Thịnh bồi thường. Hiện các bị can Thuận, Phát và Phúc Thịnh chưa bồi thường.

Tại Bản cáo trạng số 317/CT-VKSBH ngày 28/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Thđã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại các điểm b, c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự;

- Các bị cáo Dương Văn Hường, Nguyễn Gia Phúc Thịnh, Trần Tuấn Phát, Vũ Hùng và Dương Wei Quốc Thịnh đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự;

- Các bị cáo Nguyễn Vũ Duy Phương và Phạm Thanh Tới đã phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử

Áp dụng các điểm b, c, g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th04 (bốn) năm 06(sáu) tháng đến 05(năm) năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b,s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Dương Văn Hường 01(một) năm 04 (bốn) tháng đến 01(một) năm 06(sáu) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Gia Phúc Thịnh, 01(một) năm 06 (sáu) tháng đến 01(một) năm 08(tám) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Trần Tuấn Phát, 01(một) năm 08 (tám) tháng đến 02(hai) năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Vũ Hùng 01(một) năm 06 (sáu) tháng đến 01(một) năm 08 (tám) tháng tù.

Xử phạt bị cáo Dương Wei Quốc Thịnh 01(một) năm đến 01(một) năm 02(hai) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 323, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ Duy Phương 01(một) năm 02 (hai) tháng đến 01(một) năm 04(bốn) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm i , s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Thanh Tới 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng

Về vật chứng: 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Airblade (số khung RLHJF4607DY338603, số máy JF46E-4226252) biển số 60F1-232.11 là tài sản của anh Linh bị trộm cắp. Hiện đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa thu hồi trả lại cho anh Linh; 01 chiếc xe mô tô có số khung RLCS5C6207Y030595, số máy 5C62030595 là tài sản anh Trần Ngọc Khang bị trộm cắp. Qua xác minh, chiếc xe này có biển số 82K8-6668 do ông Trần Ngọc Khiêm (sinh năm 1959, ngụ thị trấn Đăk Hà, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum, là bố đẻ của Khang) làm chủ sở hữu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã trả lại cho anh Khang là phù hợp quy định pháp luật; Đối với chiếc xe mô tô biển số 59X1-755.70, qua xác minh đây là chiếc xe do ông Dương Văn Hưng (sinh năm 1976, ngụ khu phố 5, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, bố đẻ của Hưởng) mua lại của ông Hoàng Ngọc Thăng (sinh năm 1988, ngụ phường Long Bình, thành phố Thủ Đức), việc bị cáo Hưởng sử dụng chiếc xe thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ông Hưng không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã trả lại chiếc xe cho ông Hưng là phù hợp quy định pháp luật; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Realme 5, là phương tiện bị cáo Dương Văn Hưởng sử dụng vào mục đích phạm tội. Tịch thu sung công; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 1034 là phương tiện liên lạc của bị cáo Vũ Hùng sử dụng vào mục đích phạm tội tịch thu sung công; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Itel V100 là phương tiện bị cáo Phát sử dụng vào mục đích phạm tội tịch thu sung công; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A11 là phương tiện Phạm Thanh Tới sử dụng vào mục đích phạm tội sung công; Số tiền 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng) là số tiền Tới thu lợi bất chính sau khi bán chiếc xe mô tô biển số 39F2-6734 tịch thu sung công.

01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus là tài sản cá nhân của bị cáo Trần Tuấn Phát không liên quan đến hành vi phạm tội trả lại bị cáo;

- 01 biển số xe mô tô 66F1-478.14 là biển số Hùng lắp vào chiếc xe trộm cắp được của anh Linh để mang đi tiêu thụ. Qua xác minh chiếc biển số này do chị Bùi Thị Nhiều (sinh năm 1989, ngụ xã Bình Thạnh, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp). Kết quả ủy thác điều tra xác định chị Nhiều không có mặt tại nơi cư trú, chờ xác minh xử lý sau.

- 01 biển số xe 60M5-5239 là biển số Phát nhặt được và gắn vào chiếc xe trộm cắp được để sử dụng. Qua xác minh, biển số trên do chị Trần Thị Hạnh (sinh năm 1978, ngụ khu phố 3, phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa) đăng ký chủ sở hữu cho chiếc xe nhãn hiệu Yamaha C115, chị Hạnh đã bán chiếc xe này cho một người đàn ông (không rõ lai lịch) qua mạng xã hội, chờ xác minh xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, Điều 585 và Điều 589 Bộ luật Dân sự, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa tuyên: Buộc các bị cáo bồi thường cho các bị hại theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng: các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng trong hồ sơ vụ án: Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, tại phiên tòa các bị cáo cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa và quá trình điều tra các bị cáo khai: Để có tiền tiêu xài, trong khoảng thời gian từ ngày 07/06/2023 đến ngày 14/8/2023, Nguyễn Văn Thuận, Trần Tuấn Phát, Dương Văn Hưởng, Nguyễn Gia Phúc Thịnh, Vũ Hùng và Dương Wei Quốc Thịnh đã thực hiện 06 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai sau đó bán cho Nguyễn Vũ Duy Phương và Phạm Thanh Tới tiêu thụ, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 02 giờ 30 phút, ngày 07/6/2023, tại nhà trọ số 208/17B, khu phố 9, phường Tam Hiệp, Nguyễn Gia Phúc Thịnh, Dương Wei Quốc Thịnh và đối tượng Hùng Lý (chưa rõ lai lịch) đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha, biển số 60B5-940.77 trị giá 7.760.000đ (Bảy triệu, bảy trăm sáu mươi nghìn đồng) của chị Nguyễn Thị Kim Hương.

Vụ thứ hai: Khoảng 03 giờ 00 phút, ngày 19/7/2023, tại nhà số 12/45A, khu phố 3, phường Tam Hòa, Nguyễn Văn Thuận và Vũ Hùng đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển số 60F1-232.11 trị giá là 20.515.000đ (Hai mươi triệu, năm trăm mười lăm nghìn đồng) của anh Hồ Linh, sau đó bán cho Nguyễn Vũ Duy Phương tiêu thụ.

Vụ thứ ba: Khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 26/7/2023, trước nhà số 195/S1, tổ 7, khu phố 1A, phường Tân Hiệp, Vũ Hùng và Nguyễn Văn Thuận đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô biển số 60F1-425.66 trị giá là 3.600.000đ (Ba triệu sáu trăm nghìn đồng) của anh Trần Văn Kóong.

Vụ thứ tư: Khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 07/8/2023, tại xưởng sửa chữa xe địa chỉ tại tổ 2, khu phố 4C, phường Trảng Dài, Nguyễn Văn Thuận và Dương Văn Hưởng đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 60C1-661.62 trị giá 14.400.000đ (Mười bốn triệu, bốn trăm nghìn đồng) của chị Dương Thị Lệ.

Vụ thứ năm: Vào khoảng 02 giờ 30 phút, ngày 05/8/2023, tại nhà trọ địa chỉ B18, khu phố 6, phường Tam Hiệp, Nguyễn Văn Thvà Trần Tuấn Phát đã có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô biển số 82K8-6668 có trị giá 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) của anh Trần Ngọc Khang.

Vụ thứ sáu: Khoảng 03 giờ 00 phút, ngày 14/8/2023, nhà số 28/2, khu phố 4, phường Quang Vinh, Nguyễn Văn Thuận, Trần Tuấn Phát, Dương Văn Hưởng và Nguyễn Gia Phúc Thịnh đã có hành vi trộm cắp 02 chiếc xe mô tô gồm: 01 chiếc xe mô tô biển số nhãn hiệu Honda Wave biển số 39F2-6734 có trị giá là 8.250.000đ (Tám triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng) của ông Đoàn Hữu Điều, sau đó bán cho Phạm Thanh Tới tiêu thụ và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số 60F2-632.71 có trị giá là 20.580.000đ (Hai mươi triệu, năm trăm tám mươi nghìn đồng) của chị Đoàn Thị Ngọc Hạnh.

Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Thvề tội “Trộm cắp tài sản”, với các tình tiết định khung có tính chất chuyên nghiệp, chiếm đoạt tài sản giá trị từ 50 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng và tái phạm nguy hiểm theo quy định tại các điểm b, c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Dương Văn Hưởng, Nguyễn Gia Phúc Thịnh, Trần Tuấn Phát, Vũ Hùng và Dương Wei Quốc Thịnh về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Nguyễn Vũ Duy Phương và Phạm Thanh Tới về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự là đúng quy định pháp luật.

[3]Tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Vì vậy cần phải có mức hình phạt nghiêm nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và đề phòng ngừa chung.

Tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 81.105.000đ (Tám mươi một triệu, một trăm lẻ năm nghìn đồng). Các bị cáo Thuận, Hưởng, Phát, Hùng, Phúc Thịnh và Quốc Thịnh phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Các bị cáo Phương và Tới có vai trò độc lập về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”: Trị giá tài sản bị cáo Phương tiêu thụ là 20.515.000đ (Hai mươi triệu, năm trăm mười lăm nghìn đồng) và trị giá tài sản bị cáo Tới tiêu thụ là 8.250.000đ (Tám triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Thuận, Phát và Hùng: Phạm tội thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên” và “Tái phạm” theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; Các bị cáo Hưởng, Phúc Thịnh: Phạm tội thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Phương: Phạm tội thuộc trường hợp “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Riêng bị cáo Hưởng đã có tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại Đoàn Thị Ngọc

Hạnh và Đoàn Hữu Diệu; gia đình bị cáo có thân nhân là người có công với cách mạng nên được áp dụng làm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Tới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng áp dụng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Hùng đã tự nguyện ra đầu thú xem xét áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xem xét quyết định hình phạt khi lượng hình phạt đối với từng bị cáo.

[4]Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố Hình sự:

Vật chứng gồm: 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Airblade (số khung RLHJF4607DY338603, số máy JF46E-4226252) biển số 60F1-232.11 là tài sản của anh Linh bị trộm cắp. Hiện đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa thu hồi trả lại cho anh Linh là phù hợp quy định pháp luật. Nên không xem xét.

01 chiếc xe mô tô có số khung RLCS5C6207Y030595, số máy 5C62030595 là tài sản anh Trần Ngọc Khang bị trộm cắp. Qua xác minh, chiếc xe này có biển số 82K8-6668 do ông Trần Ngọc Khiêm (sinh năm 1959, ngụ thị trấn Đắc Hà, huyện Đắc Hà, tỉnh Kon Tum, là bố đẻ của Khang) làm chủ sở hữu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã trả lại cho anh Khang là phù hợp quy định pháp luật. Nên không xem xét.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 59X1-755.70, qua xác minh đây là chiếc xe do ông Dương Văn Hưng (sinh năm 1976, ngụ khu phố 5, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, bố đẻ của Hưởng) mua lại của ông Hoàng Ngọc Thăng (sinh năm 1988, ngụ phường Long Bình, thành phố Thủ Đức), việc bị cáo Hưởng sử dụng chiếc xe thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ông Hưng không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã trả lại chiếc xe cho ông Hưng là phù hợp quy định pháp luật. Nên không xem xét.

01 chiếc điện thoại di động hiệu Realme 5, là phương tiện bị cáo Dương Văn Hưởng sử dụng vào mục đích phạm tội. Tịch thu sung công.

01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 1034 là phương tiện liên lạc của bị cáo Vũ Hùng sử dụng vào mục đích phạm tội tịch thu sung công.

01 chiếc điện thoại di động hiệu Itel V100 là phương tiện bị cáo Phát sử dụng vào mục đích phạm tội tịch thu sung công.

01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A11 là phương tiện Phạm Thanh Tới sử dụng vào mục đích phạm tội sung công; Số tiền 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng) là số tiền Tới thu lợi bất chính sau khi bán chiếc xe mô tô biển số 39F2-6734 tịch thu sung công.

01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus là tài sản cá nhân của bị cáo Trần Tuấn Phát không liên quan đến hành vi phạm tội trả lại bị cáo;

- 01 biển số xe mô tô 66F1-478.14 là biển số Hùng lắp vào chiếc xe trộm cắp được của anh Linh để mang đi tiêu thụ. Qua xác minh chiếc biển số này do chị Bùi Thị Nhiều (sinh năm 1989, ngụ xã Bình Thạnh, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp).

Kết quả ủy thác điều tra xác định chị Nhiều không có mặt tại nơi cư trú, chờ xác minh xử lý sau.

- 01 biển số xe 60M5-5239 là biển số Phát nhật được và gắn vào chiếc xe trộm cắp được đề sử dụng. Qua xác minh, biển số trên do chị Trần Thị Hạnh (sinh năm 1978, ngụ khu phố 3, phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa) đăng ký chủ sở hữu cho chiếc xe nhãn hiệu Yamaha C115, chị Hạnh đã bán chiếc xe này cho một người đàn ông (không rõ lai lịch) qua mạng xã hội, chờ xác minh xử lý sau.

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/7/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa và Biên lai thu tiền số 0002719 ngày 16/7/2024

[5] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, Điều 585 và Điều 589 Bộ luật Dân sự:

Buộc các bị cáo Phúc Thịnh và Quốc Thịnh mỗi bị cáo bồi thường cho chị Nguyễn Thị Kim Hương là (7.760.000đồng : 2 = 3.880.000 đồng).

Buộc các bị cáo Thv và Vũ Hùng mỗi bị cáo bồi thường cho anh Trần Văn Kóong là (3.600.000 đồng : 2 = 1.800.000 đồng).

Buộc các bị cáo Thv và Hưởng mỗi bị cáo bồi thường cho chị Dương Thị Lệ là (14.400.000 đồng : 2 = 7.200.000 đồng).

Buộc các bị cáo Thuận, Phát, Hưởng và Phúc Thịnh mỗi bị cáo bồi thường ông Đoàn Hữu Diệu và chị Đoàn Thị Ngọc Hạnh là (28.830.000 đồng – 7.330.000 đồng (Hưởng đã bồi thường) = 21.500.000 đồng : 3(Thuận, Phát, Phúc Thịnh) mỗi bị cáo bồi thường là 7.166.600 đồng).

Như vậy: Bị cáo Phúc Thịnh bồi thường chị Nguyễn Thị Kim Hương số tiền 3.880.000 đồng và bồi thường ông Đoàn Hữu Diệu và chị Đoàn Thị Ngọc Hạnh số tiền 7.166.600 đồng.

Bị cáo Quốc Thịnh bồi thường cho chị Nguyễn Thị Kim Hương số tiền 3.880.000 đồng.

Bị cáo Thv bồi thường cho anh Trần Văn Kóong số tiền 1.800.000 đồng bồi thường cho chị Dương Thị Lệ số tiền 7.200.000 đồng, bồi thường ông Đoàn Hữu Diệu và chị Đoàn Thị Ngọc Hạnh số tiền 7.166.600 đồng.

Bị cáo Vũ Hùng bồi thường cho anh Trần Văn Kóong số tiền 1.800.000 đồng.

Bị cáo Hưởng bồi thường cho chị Dương Thị Lệ số tiền 7.200.000 đồng, bồi thường ông Đoàn Hữu Diệu và chị Đoàn Thị Ngọc Hạnh số tiền 7.166.600 đồng

Bị cáo Phát bồi thường ông Đoàn Hữu Diệu và chị Đoàn Thị Ngọc Hạnh số tiền 7.166.600 đồng.

[6]Án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án phí DSST: Bị cáo Phúc Thịnh phải chịu 552.000 đồng; Bị cáo Quốc Thịnh phải chịu 300.000 đồng; Bị cáo Thv phải chịu 808.000 đồng; Bị cáo Vũ Hùng phải chịu 300.000 đồng; Bị cáo Hưởng phải chịu 718.000 đồng; Bị cáo Phát phải chịu 358.000 đồng.

[7] Về vấn đề khác: Đối với 01 biển số xe 60M5-5239; Đối tượng Hùng Lý (chưa rõ lai lịch) và những đối tượng đã mua xe của các bị can trộm cắp được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau,

[8] Đối với phần trình bày và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tại phiên tòa, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định về việc giải quyết vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 173 và Điều 323 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Các bị cáo **Nguyễn Văn Th, Dương Văn Hưởng, Nguyễn Gia Phúc Thịnh, Trần Tuấn Phát, Vũ Hùng** và **Dương Wei Quốc Thịnh** phạm tội **“Trộm cắp tài sản”**.

Các bị cáo **Nguyễn Vũ Duy Phương** và **Phạm Thanh Tới** phạm tội **“Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”**

- Áp dụng các điểm b, c, g khoản 2 Điều 173, điểm g, h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Văn Th 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/8/2023.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự;

-Xử phạt: Dương Văn Hưởng 01(một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/8/2023.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Gia Phúc Thịnh 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/8/2023.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm g, h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Trần Tuấn Phát 01(một) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/8/2023.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm g, h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Vũ Hùng 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/8/2023.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Dương Wei Quốc Thịnh 01(một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/8/2023.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Vũ Duy Phương 01(một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/8/2023.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 35 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Phạm Thanh Tới 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, Điều 585 và Điều 589 Bộ luật Dân sự;

Buộc bị cáo Nguyễn Gia Phúc Thịnh bồi thường chị Nguyễn Thị Kim Hương số tiền 3.880.000 đồng (Ba triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng) và bồi thường ông Đoàn Hữu Diệu và chị Đoàn Thị Ngọc Hạnh số tiền 7.166.600 đồng (Bảy triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm đồng).

Buộc bị cáo Dương Wei Quốc Thịnh bồi thường cho chị Nguyễn Thị Kim Hương số tiền 3.880.000 đồng (Ba triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng).

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Thbồi thường cho anh Trần Văn Kóong số tiền 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm nghìn đồng), bồi thường cho chị Dương Thị Lệ số tiền 7.200.000 đồng (Bảy triệu hai trăm nghìn đồng), bồi thường ông Đoàn Hữu Diệu và chị Đoàn Thị Ngọc Hạnh số tiền 7.166.600 đồng (Bảy triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm đồng).

Buộc bị cáo Vũ Hùng bồi thường cho anh Trần Văn Kóong số tiền 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm nghìn đồng).

Buộc bị cáo Dương Văn Hưởng bồi thường cho chị Dương Thị Lệ số tiền 7.200.000 đồng (Bảy triệu hai trăm nghìn đồng), bồi thường ông Đoàn Hữu Diệu và chị Đoàn Thị Ngọc Hạnh số tiền 7.166.600 đồng (Bảy triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm đồng).

Buộc bị cáo Trần Tuấn Phát bồi thường ông Đoàn Hữu Diệu và chị Đoàn Thị Ngọc Hạnh số tiền 7.166.600 đồng (Bảy triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm đồng).

Kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành tương ứng với thời gian chưa thi hành án với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Ththi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung công: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Realme 5; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 1034; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Itel V100; 01 chiếc

điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A11; Số tiền 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng)

01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus là tài sản cá nhân của bị cáo Trần Tuấn Phát không liên quan đến hành vi phạm tội trả lại bị cáo;

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/7/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa và Biên lai thu tiền số 0002719 ngày 26/7/2024)

Về án phí HSST: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về án phí DSST: Bị cáo Phúc Thịnh phải chịu 552.000 đồng; Bị cáo Quốc Thịnh phải chịu 300.000 đồng; Bị cáo Thphải chịu 808.000 đồng; Bị cáo Vũ Hùng phải chịu 300.000 đồng; Bị cáo Hưởng phải chịu 718.000 đồng; Bị cáo Phát phải chịu 358.000 đồng.

Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết theo quy định pháp luật.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng;
- VKS TP Biên Hòa;
- VKS tỉnh Đồng Nai;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo; Bị hại; NLQ
- Trại giam TP Biên Hòa;
- Lưu VP – HS.

Nguyễn Trúc Thiện

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại, bị đơn dân sự (03);
- VKSND Tp. Biên Hòa (01);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (01);
- Công an Tp. Biên Hòa (01);
- Cơ quan Thi hành án (01);
- Tòa án tỉnh Đồng Nai (01);
- Lưu VP-HS (04).

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Trúc Thiện

